ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 928 /QĐ-UBND	*Bình Phước, ngày 10 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Quỹ Khuyến học, khuyến tài tỉnh Bình Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

Căn cứ Thông tư số 04/2020/TT-BNV ngày 13/10/2020 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

Theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ Khuyến học, khuyến tài tỉnh tại Công văn số 33/CV-HĐQLQ ngày 07/5/2024 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1054/TTr-SNV ngày 06/6/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Quỹ Khuyến học, khuyến tài tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Điều lệ ban hành kèm theo Quyết định số 2263/QĐ-UBND ngày 10/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về cấp giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ Khuyến học, khuyến tài tỉnh Bình Phước và Quyết định số 371/QĐ-UBND ngày 01/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc sửa đổi bổ sung Điều lệ Quỹ Khuyến học, khuyến tài tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Hội Khuyến học tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ Khuyến học, khuyến tài tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- TTTU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ;
- Sở Tài chính;
- Trung tâm PVHCC;
- LĐVP, PNC;
- Lưu: VT, (T123QĐ).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Tuyết Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ (Sửa đổi, bổ sung)
Quỹ Khuyến học, khuyến tài tỉnh Bình Phước
(Công nhận kèm theo Quyết định số: 928 /QĐ-UBND ngày 06 /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi

1. Quỹ Khuyến học, khuyến tài tỉnh Bình Phước;

2. Địa điểm làm việc của Quỹ đặt tại: Văn phòng Hội Khuyến học tỉnh, số 50, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

3. Điện thoại: 02713870008.

4. Email: khuyenhockhuyentaibinhphuoc@gmail.com.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Quỹ Khuyến học, khuyến tài tỉnh Bình Phước (sau đây gọi tắt là Quỹ) là Quỹ xã hội hoạt động không vì lợi nhuận, nhằm mục đích hỗ trợ khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, góp phần xây dựng và phát triển sự nghiệp giáo dục đào tạo, văn hoá, y tế, thể dục, thể thao, khoa học, công nghệ và các mục đích xã hội khác vì sự nghiệp phát triển cộng đồng.

2. Quỹ được thành lập từ sự hợp nhất 03 Quỹ: Quỹ Tiếp bước cho em đến trường, Quỹ Khuyến học tỉnh, Quỹ học bổng học sinh, sinh viên vượt khó tỉnh và tự tạo vốn trên cơ sở vận động, tiếp nhận tài trợ của các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp và cá nhân trong và ngoài tỉnh ủng hộ, để thực hiện các hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng tỉnh Bình Phước trở thành một xã hội học tập.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức, phạm vi hoạt động và địa vị pháp lý

1. Quỹ hoạt động theo nguyên tắc:

a) Không vì lợi nhuận.

b) Tự nguyện, tự tạo vốn, tự trang trải kinh phí và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật bằng tài sản của Quỹ.

c) Công khai, minh bạch về thu, chi, tài chính, tài sản của Quỹ.

d) Theo Điều lệ của Quỹ được UBND tỉnh Bình Phước công nhận, tuân thủ pháp luật, chịu sự quản lý nhà nước của UBND tỉnh và các cơ quan có liên quan về lĩnh vực Quỹ hoạt động.

đ) Không phân chia tài sản của Quỹ trong quá trình hoạt động.

2. Quỹ có phạm vi hoạt động trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

3. Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Sáng lập viên thành lập Quỹ

Quỹ do Hội Khuyến học tỉnh, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh sáng lập.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ; QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ

Điều 5. Chức năng, nhiệm vụ

1. Chức năng:

Quỹ có chức năng vận động các nguồn tài trợ của các tổ chức và cá nhân trong và ngoài tỉnh, để hỗ trợ cho các hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, trên phạm vi tỉnh Bình Phước.

2. Nhiệm vụ:

a) Sử dụng nguồn vốn của Quỹ để hỗ trợ, tài trợ cho các đối tượng, các chương trình, dự án phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật.

b) Tiếp nhận và quản lý tài sản được tài trợ, viện trợ theo ủy quyền từ các tổ chức cá nhân trong và ngoài tỉnh để thực hiện các hoạt động theo hợp đồng ủy quyền phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật.

c) Tiếp nhận tài trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh tài trợ, hiến tặng hoặc bằng các hình thức khác theo quy định của pháp luật tạo nguồn vốn cho Quỹ.

d) Hỗ trợ, tài trợ cho các hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập theo chỉ đạo của Hội đồng quản lý Quỹ.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Quyền hạn và nghĩa vụ

1. Quyền hạn của Quỹ

a) Tổ chức, hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ đã được UBND tỉnh công nhận.

b) Vận động quyên góp, tài trợ cho Quỹ; tiếp nhận tài sản do các cá nhân, tổ chức trong tỉnh và ngoài tỉnh tài trợ, hiến, tặng hoặc bằng các hình thức khác theo đúng mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật. Tổ chức các hoạt động theo quy định của pháp luật để bảo tồn và tăng trưởng tài sản Quỹ.

c) Được thành lập pháp nhân trực thuộc theo quy định của pháp luật.

d) Được quyền khiếu nại theo quy định của pháp luật.

đ) Quỹ được phối hợp với cá nhân, tổ chức để vận động quyên góp, vận động tài trợ cho Quỹ hoặc để triển khai các đề án, dự án cụ thể của Quỹ theo quy định của pháp luật.

e) Phối hợp với các địa phương, tổ chức, cá nhân cần sự trợ giúp để xây dựng và thực hiện các đề án tài trợ theo mục đích hoạt động của Quỹ.

2. Nghĩa vụ của Quỹ

a) Quỹ hoạt động trong lĩnh vực nào thì phải chịu sự quản lý của cơ quan nhà nước về ngành, lĩnh vực đó và chỉ được tiếp nhận tài trợ, vận động tài trợ trong phạm vi hoạt động theo Điều lệ của Quỹ và quy định của pháp luật.

b) Thực hiện tài trợ đúng theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức đã ủy quyền phù hợp với mục đích của Quỹ.

c) Lưu trữ và có trách nhiệm cung cấp đầy đủ hồ sơ, các chứng từ, tài liệu về tài sản, tài chính của Quỹ, nghị quyết, biên bản về các hoạt động của Quỹ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

d) Sử dụng tài sản, tài chính tiết kiệm và hiệu quả theo đúng mục đích của Quỹ; nộp thuế, phí, lệ phí và thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê theo quy định của pháp luật; phải đăng ký mã số thuế và kê khai thuế theo quy định của pháp luật về thuế.

đ) Chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước, các tổ chức, cá nhân tài trợ và cộng đồng theo quy định của pháp luật. Có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Quỹ và báo cáo kết quả giải quyết với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

e) Hàng năm, Quỹ có trách nhiệm công khai các khoản đóng góp trên phương tiện thông tin đại chúng trước ngày 31 tháng 3.

g) Khi thay đổi trụ sở chính hoặc Giám đốc Quỹ, Quỹ phải báo cáo bằng văn bản với cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập Quỹ.

h) Hàng năm, Quỹ phải báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động và tài chính với cơ quan cấp giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ, cơ quan quản lý nhà nước về tài chính cùng cấp với cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập Quỹ, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực hoạt động của Quỹ và báo cáo với UBND tỉnh trước ngày 31 tháng 12.

i) Công bố về việc thành lập Quỹ theo quy định.

k) Thực hiện các quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan đến tổ chức, hoạt động của Quỹ và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

Chương III

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 7. Cơ cấu tổ chức

1. Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Ban Kiểm soát Quỹ.

3. Ban Giám đốc Quỹ.

4. Văn phòng Quỹ *(nếu có).*

Điều 8. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ là cơ quan quản lý của Quỹ, nhân danh Quỹ để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Quỹ. Hội đồng quản lý Quỹ có tối thiểu 03 (ba) thành viên do sáng lập viên đề cử. Nhiệm kỳ Hội đồng quản lý Quỹ là 05 năm. Hội đồng quản lý Quỹ gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các thành viên.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có nhiệm vụ và quyền hạn

a) Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch hoạt động hàng năm của Quỹ.

b) Quyết định các giải pháp phát triển Quỹ; thông qua các ký kết hợp đồng vay, mua, bán tài sản và các hợp đồng khác của Quỹ có giá trị từ 500.000.000 VNĐ (Năm trăm triệu đồng Việt Nam) trở lên.

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ và đề nghị UBND tỉnh công nhận.

d) Quyết định thành lập Ban Kiểm soát Quỹ.

đ) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc Quỹ hoặc ký hợp đồng và chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc Quỹ, trong trường hợp Giám đốc Quỹ là người do Quỹ thuê; quyết định người phụ trách công tác kế toán và người quản lý khác quy định tại Điều lệ Quỹ.

e) Quyết định mức lương, thưởng và lợi ích khác đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc, người phụ trách kế toán Quỹ và người quản lý khác theo quy định tại Điều lệ và theo quy định của pháp luật.

g) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm, phương án sử dụng tài sản, tài chính Quỹ.

h) Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý Quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

i) Quyết định thành lập pháp nhân trực thuộc Quỹ theo quy định của pháp luật.

k) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ.

l) Quyết định giải thể hoặc đề xuất những thay đổi về giấy phép thành lập và Điều lệ Quỹ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

m) Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ được triệu tập và tổ chức theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ. Hội đồng quản lý Quỹ họp định kỳ một năm 02 (hai) lần, có thể họp bất thường theo yêu cầu của 2/3 (hai phần ba) số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ. Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ được coi là hợp lệ khi có từ 2/3 (hai phần ba) số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ trở lên tham gia.

b) Mỗi thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có một phiếu biểu quyết. Trong trường hợp số thành viên có mặt tại cuộc họp không đầy đủ, người chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ xin ý kiến bằng văn bản, ý kiến bằng văn bản của thành viên vắng mặt có giá trị như ý kiến của thành viên có mặt tại cuộc họp.

c) Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ tập thể và biểu quyết theo nguyên tắc đa số. Các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ được thông qua khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) thành viên Hội đồng quản lý Quỹ dự họp biểu quyết tán thành.

Điều 9. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là công dân Việt Nam được Hội đồng quản lý Quỹ bầu và là người đại diện theo pháp luật của Quỹ. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có thể kiêm Giám đốc Quỹ.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ.

b) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu họp Hội đồng quản lý Quỹ hoặc để lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ.

c) Triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ hoặc tổ chức việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ.

d) Giám sát hoặc tổ chức giám sát việc thực hiện các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

đ) Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ ký các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ, các quy chế nội bộ của Quỹ.

e) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo sự ủy quyền của Hội đồng quản lý Quỹ, theo quy định của Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật.

3. Nhiệm kỳ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ không quá 05 năm. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4. Trường hợp vắng mặt thì Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Quỹ.

Điều 10. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ đề cử. Nhiệm kỳ của Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của các Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Thay mặt Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ chủ trì các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ khi được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền.

b) Điều hành việc triển khai nghị quyết các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ theo sự ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

c) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ khác của thành viên Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 11. Ban Kiểm soát Quỹ

1. Ban Kiểm soát Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định thành lập theo Nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ. Ban Kiểm soát Quỹ gồm: Trưởng ban, Phó Trưởng ban và uỷ viên.

2. Nhiệm vụ của Ban Kiểm soát Quỹ:

a) Kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ theo Điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật.

b) Giải quyết đơn, thư phản ảnh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, công dân gửi đến Quỹ.

c) Báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý Quỹ về kết quả kiểm tra, giám sát và tình hình tài chính của Quỹ.

Điều 12. Giám đốc và Phó Giám đốc Quỹ

1. Giám đốc Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm trong số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ. Giám đốc Quỹ là người điều hành công việc hàng ngày của Quỹ, chịu sự giám sát của Hội đồng quản lý Quỹ, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ được giao. Nhiệm kỳ của Giám đốc Quỹ không quá 05 (năm) năm, có thể được bổ nhiệm lại.

2. Giám đốc Quỹ có nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Điều hành và quản lý các hoạt động của Quỹ, chấp hành các định mức chi tiêu của Quỹ theo đúng nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ, Điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật.

b) Ban hành các văn bản thuộc trách nhiệm điều hành của Giám đốc và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình.

c) Chịu trách nhiệm quản lý tài sản của Quỹ theo Điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, tài sản.

d) Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm Phó Giám đốc và lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Quỹ.

đ) Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Quỹ và quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

e) Tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

g) Tổ chức thực hiện kế hoạch và phương án hoạt động của Quỹ.

h) Báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động của Quỹ với Hội đồng quản lý Quỹ và cơ quan có thẩm quyền.

i) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

3. Phó Giám đốc Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Quỹ. Phó Giám đốc Quỹ giúp Giám đốc Quỹ điều hành một số lĩnh vực theo sự phân công của Giám đốc Quỹ.

Điều 13. Văn phòng Quỹ

Văn phòng Quỹ *(làm việc theo chế độ kiêm nhiệm)* có nhiệm vụ trực tiếp giúp việc cho Ban Giám đốc Quỹ, nhiệm vụ cụ thể do Ban Giám đốc Quỹ phân công; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ và trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Nhân sự Văn phòng Quỹ do người lao động tại Hội Khuyến học tỉnh kiêm nhiệm.

Điều 14. Phụ trách kế toán của Quỹ

1. Người phụ trách kế toán Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm hoặc bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Quỹ và thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, bãi miễn, thay thế phụ trách kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

2. Người được giao phụ trách kế toán của Quỹ có trách nhiệm giúp Giám đốc Quỹ tổ chức, thực hiện công tác kế toán, thống kê của Quỹ, cụ thể như sau:

a) Tổ chức công tác kế toán, thống kê theo quy định của Luật Kế toán, Luật Thống kê và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

b) Thực hiện các quy định về chứng từ kế toán; hạch toán kế toán và các nghiệp vụ kinh tế, tài chính có liên quan đến Quỹ.

c) Ghi chép và lưu trữ các nghiệp vụ kinh tế, tài chính có liên quan đến Quỹ (phản ánh, theo dõi chi tiết về việc thu, chi tiền, hiện vật do các tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ và tổ chức, cá nhân được nhận tiền, hiện vật ủng hộ, tài trợ).

d) Lập và gửi đầy đủ, đúng hạn các báo cáo tài chính và quyết toán năm cho cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép thành lập Quỹ và cơ quan tài chính cùng cấp với cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép thành lập Quỹ.

đ) Quyết toán kinh phí hỗ trợ đối với các đơn vị nhận hỗ trợ theo quy định của pháp luật *(nếu có)*.

3. Không được bổ nhiệm người có tiền án, tiền sự, bị kỷ luật vì tham ô, xâm phạm tài sản Nhà nước và vi phạm các chính sách, chế độ quản lý kinh tế, tài chính mà chưa được xóa án tích làm phụ trách kế toán của Quỹ.

4. Trường hợp sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể Quỹ hoặc trường hợp phụ trách kế toán của Quỹ chuyển công việc khác thì người phụ trách kế toán phải hoàn thành việc quyết toán trước khi sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể Quỹ hoặc nhận việc khác và vẫn phải chịu trách nhiệm về các số liệu, báo cáo kế toán trong giai đoạn mình phụ trách cho đến khi bàn giao xong công việc cho người khác.

Chương IV

VẬN ĐỘNG QUYÊN GÓP, TIẾP NHẬN TÀI TRỢ, ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN HỖ TRỢ

Điều 15. Vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ

1. Quỹ được vận động quyên góp, vận động tài trợ trong tỉnh và ngoài tỉnh nhằm thực hiện mục đích hoạt động của Quỹ theo quy định của Điều lệ Quỹ và theo quy định của pháp luật. Trường hợp nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, phải được sự xem xét và cho phép của UBND tỉnh.

2. Các khoản vận động quyên góp, tài trợ gồm (tiền, hiện vật) của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài tỉnh cho Quỹ phải được kiểm đếm công khai, minh bạch và nộp ngay vào Quỹ theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời, công khai thông tin qua trang thông tin điện tử của tổ chức (nếu có) để công chúng và các nhà tài trợ có điều kiện kiểm tra, giám sát.

3. Đối với những khoản tài trợ có mục đích, mục tiêu, có địa chỉ phải thực hiện đúng yêu cầu của nhà tài trợ.

Điều 16. Nguyên tắc vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ

1. Việc vận động tài trợ, vận động quyên góp tiền, hiện vật, công sức của cá nhân, tổ chức phải trên cơ sở tự nguyện với lòng hảo tâm, Quỹ không tự đặt ra mức huy động đóng góp tối thiểu để buộc cá nhân, tổ chức thực hiện.

2. Việc quyên góp, tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền, hiện vật từ cá nhân, tổ chức đóng góp cho Quỹ phải công khai, minh bạch và phải chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

3. Nội dung vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ phải công khai, minh bạch, bao gồm: Mục đích vận động quyên góp, tài trợ; kết quả vận động quyên góp, tài trợ; việc sử dụng, kết quả sử dụng và báo cáo quyết toán.

4. Hình thức công khai bao gồm:

a) Niêm yết công khai tại nơi tiếp nhận quyên góp, tài trợ và nơi nhận cứu trợ, trợ giúp.

b) Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng.

c) Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Đối tượng, điều kiện nhận hỗ trợ, tài trợ

1. Hỗ trợ những học sinh, sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn thuộc hộ nghèo, cận nghèo không có điều kiện đi học, có nguy cơ bỏ học hoặc bị ảnh hưởng nặng nề do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh; học sinh, sinh viên mồ côi, khuyết tật, bị bệnh hiểm nghèo đến thời điểm xét để trao học bổng có học lực từ khá trở lên, có hạnh kiểm tốt hoặc kết quả giáo dục đạt mức hoàn thành tốt trở lên (đối với học sinh Tiểu học); có kết quả học tập đạt mức khá trở lên, kết quả rèn luyện đạt mức tốt (đối với học sinh THCS, THPT) đánh giá theo Thông tư hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ưu tiên học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Quỹ chỉ hỗ trợ học bổng cho học sinh Trung học phổ thông, sinh viên Cao đẳng, Đại học và các trường hợp đặc biệt khó khăn khác. Hằng năm, tùy theo nguồn thu của Quỹ, Quỹ sẽ hỗ trợ cho các huyện, thị, thành phố để các địa phương chi hỗ trợ học bổng cho học sinh Tiểu học và Trung học cơ sở vượt khó trong học tập. Đối tượng, điều kiện hoàn cảnh và kết quả học tập xét theo tiêu chí nêu trên.

Khi đề nghị hỗ trợ, yêu cầu học sinh, sinh viên phải làm đơn ghi rõ hoàn cảnh gia đình, kết quả học tập, rèn luyện đến thời điểm hiện tại. Trong đơn phải có xác nhận của Ban giám hiệu nhà trường về hoàn cảnh, kết quả học tập (nơi học sinh học) và xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn nơi cư trú.

2. Trao thưởng:

a) Trao thưởng cho học sinh, sinh viên có thành tích tiêu biểu trong học tập là những học sinh, sinh viên đỗ thủ khoa Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và Đại học, cao đẳng; đạt từ giải Khuyến khích trở lên trong các kỳ thi, hội thi, cuộc thi cấp quốc gia và quốc tế trên các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, văn hóa, thể dục, thể thao, khoa học, công nghệ và các lĩnh vực khác.

b) Trao thưởng cho các cá nhân, các vận động viên, văn nghệ sỹ, nhà báo, tác giả, nhóm tác giả đạt từ giải Ba hoặc Huy chương đồng, giải C (hoặc tương đương) trở lên trong các kỳ thi, hội thi, cuộc thi cấp quốc gia, quốc tế trên lĩnh vực văn hoá, thể thao, khoa học, công nghệ và các lĩnh vực khác.

c) Trao thưởng cho giáo viên tiêu biểu có học sinh giỏi đạt từ giải Khuyến khích trở lên trong các kỳ thi, hội thi, cuộc thi cấp quốc gia và quốc tế.

d) Trao thưởng cho huấn luyện viên tiêu biểu có vận động viên đạt Huy chương Vàng, Bạc, Đồng trong các kỳ thi, hội thi, cuộc thi cấp quốc gia và quốc tế.

đ) Trao thưởng cho thạc sĩ, tiến sĩ; Bác sĩ chuyên khoa I, chuyên khoa II tốt nghiệp loại giỏi, xuất sắc; trí thức tiêu biểu, nhà sáng tạo tiêu biểu đạt giải quốc gia, quốc tế; người có đề tài nghiên cứu khoa học tiêu biểu có tính sáng tạo, hiệu quả cao được ứng dụng vào công tác, sản xuất, kinh doanh.

g) Thưởng theo địa chỉ của nhà tài trợ.

h) Thưởng cho các tổ chức, cá nhân có thành tích cao trong phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

3. Hỗ trợ cho các tài năng sáng tạo trên các lĩnh vực có hoàn cảnh khó khăn và các đối tượng có năng khiếu đặc biệt trong học tập và sáng tạo.

4. Hỗ trợ Trường học, Trung tâm học tập cộng đồng có nhiều khó khăn, thiếu thốn về cơ sở vật chất, phương tiện học tập, giảng dạy.

5. Hỗ trợ theo địa chỉ của nhà tài trợ.

6. Hỗ trợ cho các đối tượng đặc biệt, ưu tiên, cấp thiết khác theo quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ và chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

Chương V

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI SẢN, TÀI CHÍNH

Điều 18. Nguồn thu

1. Thu từ đóng góp tự nguyện, tài trợ hợp pháp *(tiền, hiện vật)* của tổ chức, cá nhân trong tỉnh và ngoài tỉnh phù hợp với quy định của pháp luật *(kể cả tài trợ theo địa chỉ của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện mục tiêu khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập).*

2. Thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ hoặc hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

3. Kinh phí do ngân sách nhà nước cấp *(nếu có)* khi thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước giao cho Quỹ.

4. Thu từ lãi tiền gửi, lãi trái phiếu Chính phủ.

5. Các khoản thu hợp pháp khác.

Điều 19. Sử dụng Quỹ

1. Nguyên tắc chi: Tiết kiệm, hiệu quả theo đúng tôn chỉ, mục đích, nhiệm vụ và đối tượng của Quỹ, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

2. Chi thực hiện các dịch vụ công, đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu, đề án do Nhà nước đặt hàng hoặc các nhiệm vụ khác do cơ quan nhà nước giao.

3. Chi cho hoạt động quản lý Quỹ.

4. Mua trái phiếu Chính phủ, gửi tiết kiệm đối với tiền nhàn rỗi của Quỹ *(không bao gồm kinh phí ngân sách nhà nước cấp, nếu có).*

5. Chi thực hiện hoạt động cung cấp dịch vụ hoặc các hoạt động khác.

6. Các khoản chi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật .

Điều 20. Nội dung chi cho hoạt động quản lý Quỹ

1. Chi các khoản phụ cấp cho bộ máy quản lý Quỹ.

2. Chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và các khoản đóng góp theo quy định.

3. Chi thuê trụ sở làm việc (nếu có).

4. Chi mua sắm, sửa chữa vật tư Văn phòng, tài sản phục vụ hoạt động của Quỹ.

5. Chi thanh toán dịch vụ công cộng phục vụ hoạt động của Quỹ.

6. Chi các khoản công tác phí phát sinh khi đi làm các nhiệm vụ vận động, tiếp nhận, vận chuyển, phân phối tiền, hàng cứu trợ.

7. Chi cho các hoạt động liên quan đến việc thực hiện các nhiệm vụ chung trong quá trình vận động, tiếp nhận, vận chuyển, phân phối tiền, hàng cứu trợ *(tiền thuê kho, bến bãi; chi phí đóng thùng, vận chuyển hàng hóa; chi phí chuyển tiền; chi phí liên quan đến phân bổ tiền, hàng cứu trợ).*

8. Các khoản chi khác có liên quan đến hoạt động của Quỹ theo quy định của Hội đồng quản lý Quỹ và quy định của pháp luật.

9. Định mức chi hoạt động quản lý Quỹ:

a) Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể tỷ lệ chi cho hoạt động quản lý Quỹ, tối đa không quá 5% (năm phần trăm) tổng thu hàng năm của Quỹ *(không bao gồm các khoản: Tài trợ bằng hiện vật, tài trợ của Nhà nước để thực hiện các dịch vụ công, đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu, đề án do Nhà nước đặt hàng và các khoản tài trợ có số tiền, địa chỉ của người nhận).*

b) Trường hợp nhu cầu chi thực tế cho hoạt động quản lý Quỹ vượt quá 5% *(năm phần trăm)* tổng thu hàng năm của Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ quy định mức chi nhưng tối đa không vượt quá 10% tổng thu hàng năm của Quỹ.

c) Trường hợp chi phí quản lý của Quỹ đến cuối năm không sử dụng hết được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

Điều 21. Quản lý tài chính, tài sản của Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ ban hành các quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, nguồn thu, các định mức chi tiêu của Quỹ; phê duyệt tỷ lệ chi cho công tác quản lý Quỹ phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ, chuẩn y kế hoạch tài chính, xét duyệt quyết toán tài chính hàng năm của Quỹ.

2. Ban Kiểm soát Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ và báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý Quỹ về tình hình tài sản, tài chính của Quỹ.

3. Giám đốc Quỹ chấp hành các quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, nguồn thu, các định mức chi tiêu của Quỹ theo đúng nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ trên cơ sở nhiệm vụ hoạt động đã được Hội đồng quản lý Quỹ thông qua; không được sử dụng tài sản, tài chính của Quỹ vào các hoạt động khác ngoài tôn chỉ, mục đích của Quỹ.

4. Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ có trách nhiệm công khai tình hình tài sản, tài chính của Quỹ hàng quý, năm theo các nội dung sau:

a) Danh sách, số tiền, hiện vật đóng góp, tài trợ, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân cho Quỹ.

b) Danh sách, số tiền, hiện vật tổ chức, cá nhân được nhận từ Quỹ.

c) Báo cáo tình hình tài sản, tài chính và quyết toán quý, năm của Quỹ theo từng nội dung thu, chi theo Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

5. Đối với các khoản chi theo từng đợt vận động, việc báo cáo kết quả đợt vận động, cứu trợ được thực hiện theo quy định hiện hành về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ Nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo.

6. Quỹ phải thực hiện công khai báo cáo tài chính và công khai quyết toán Quỹ và kết luận của kiểm toán (nếu có) hàng năm theo quy định hiện hành.

Chương VI

HỢP NHẤT, SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH, ĐỔI TÊN; TẠM ĐÌNH CHỈ VÀ GIẢI THỂ QUỸ

Điều 22. Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ

1. Việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách và đổi tên Quỹ thực hiện theo quy định của Bộ Luật dân sự, Điều 39 Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của Quỹ xã hội, Quỹ từ thiện và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Đình chỉ hoạt động của Quỹ

1. Quỹ bị đình chỉ hoạt động 06 *(sáu)* tháng khi vi phạm một trong những quy định sau:

a) Hoạt động sai mục đích, không đúng Điều lệ của Quỹ đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; mâu thuẫn nội bộ nghiêm trọng không tự giải quyết được; trong quá trình tổ chức, hoạt động có vấn đề phức tạp liên quan đến an ninh, trật tự.

b) Vi phạm các quy định của Nhà nước về quản lý tài sản, tài chính.

c) Sử dụng sai các khoản tài trợ có mục đích của các tổ chức, cá nhân tài trợ cho Quỹ.

d) Tổ chức vận động tài trợ không đúng với mục đích được quy định trong Điều lệ.

đ) Không hoạt động liên tục trong thời hạn 06 tháng.

e) Không thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo về tình hình tổ chức, hoạt động và báo cáo tài chính hàng năm và đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định có văn bản đôn đốc nhưng quá thời hạn 30 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đôn đốc Quỹ vẫn không khắc phục.

g) Không báo cáo việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính, thành viên Hội đồng quản lý, Giám đốc Quỹ.

h) Vi phạm một trong các trường hợp không thực hiện nghĩa vụ tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g, l, khoản 2 Điều 8 và khoản 1 Điều 49 Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ.

Điều 24. Giải thể Quỹ

1. Quỹ có thể tự giải thể hoặc bị giải thể.

2. Quỹ tự giải thể trong các trường hợp sau đây:

a) Chấm dứt hoạt động theo quy định của Điều lệ Quỹ;

b) Mục tiêu hoạt động của Quỹ đã hoàn thành;

c) Không còn khả năng về tài sản, tài chính để hoạt động.

3. Quỹ bị giải thể trong các trường hợp sau đây:

a) Không báo cáo về tổ chức, hoạt động và tài chính theo quy định hoặc không công khai báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán quỹ và kết luận của kiểm toán (nếu có) trong 02 năm liên tục; có mâu thuẫn nội bộ nghiêm trọng, không tự giải quyết được, gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động của cơ quan nhà nước.

b) Giả mạo về thông tin kế toán, số tài khoản đăng ký; không đạt mức giải ngân quy định tại Nghị định số 93/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ.

c) Không tự giải thể theo những quy định tại khoản 2 Điều này.

d) Vi phạm một trong các quy định tại Điều 9 Nghị định số 93/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ.

đ) Quá thời gian đình chỉ có thời hạn Quỹ không khắc phục được vi phạm theo quy định.

4. Quỹ chấm dứt hoạt động kể từ ngày quyết định giải thể Quỹ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền có hiệu lực.

Điều 25. Xử lý tài sản của Quỹ khi hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, tạm đình chỉ và giải thể

1. Trường hợp Quỹ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thì toàn bộ tiền và tài sản của Quỹ phải được tiến hành kiểm kê đầy đủ, kịp thời trước khi sáp nhập, hợp nhất, chia, tách; tuyệt đối không được phân chia tài sản của Quỹ. Tiền và tài sản của Quỹ mới được sáp nhập, hợp nhất phải bằng với tổng số tiền và tài sản của Quỹ trước khi sáp nhập, hợp nhất. Tổng số tiền và tài sản của các quỹ mới được chia, tách phải bằng với số tiền và tài sản của Quỹ trước khi chia, tách theo biên bản kiểm kê tiền và tài sản.

2. Trường hợp Quỹ bị tạm đình chỉ hoạt động thì toàn bộ tiền và tài sản của Quỹ phải được kiểm kê và giữ nguyên hiện trạng tài sản. Trong thời gian bị tạm đình chỉ hoạt động, Quỹ chỉ được chi các khoản có tính chất thường xuyên cho bộ máy đến khi có quyết định của cấp có thẩm quyền.

3. Trường hợp Quỹ bị giải thể, không được phân chia tài sản của Quỹ, việc bán, thanh lý tài sản của Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật tại thời điểm giải thể.

4. Toàn bộ số tiền hiện có của Quỹ và tiền thu được do bán, thanh lý tài sản của Quỹ được sử dụng vào việc thanh toán các khoản nợ, theo thứ tự ưu tiên sau đây:

a) Chi phí giải thể Quỹ.

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với người lao động theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết.

c) Nợ thuế và các khoản phải trả khác.

5. Đối với tài sản, tài chính tự có của Quỹ và tài sản, tài chính của tổ chức trong và ngoài tỉnh tài trợ, còn lại của Quỹ do cơ quan thuộc cấp nào cho phép thành lập thì được nộp vào ngân sách cấp đó. Đối với tài sản do ngân sách nhà nước cấp hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước *(nếu có)* Quỹ thực hiện chuyển giao cho Nhà nước để thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý sử dụng tài sản công, nghiêm cấm phân tán tài sản của Quỹ.

Chương VII

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 26. Khen thưởng

1. Tổ chức cá nhân có nhiều đóng góp cho hoạt động của Quỹ sẽ được Hội đồng quản lý Quỹ khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, trình tự xét khen thưởng trong nội bộ Quỹ.

Điều 27. Kỷ luật

1. Tổ chức thuộc Quỹ, những người làm việc tại Quỹ vi phạm Điều lệ Quỹ thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xem xét kỷ luật từ khiển trách, cảnh cáo, cách chức, buộc thôi việc hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Nếu gây thiệt hại vật chất phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, trình tự xem xét, quyết định kỷ luật trong nội bộ Quỹ.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 28. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ phải được 2/3 (hai phần ba) thành viên Hội đồng quản lý Quỹ thông qua phù hợp với tình hình hoạt động của Quỹ tại thời điểm sửa đổi, bổ sung và theo quy định của pháp luật hoặc do pháp luật có quy định khác.

2. Mọi sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ phải được lập thành văn bản có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ và được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận mới có hiệu lực thi hành.

Điều 29. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Quỹ gồm 08 Chương, 29 Điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày được UBND tỉnh ký quyết định công nhận.

2. Căn cứ các quy định pháp luật về Quỹ xã hội, Quỹ từ thiện và Điều lệ Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thực hiện Điều lệ này./.